

Bài 1: *Kéo thả các từ sau vào ô thích hợp trong bảng*



long lanh | cái bàn | bánh trái | xe đạp | đồng ruộng

róc rách | mặt mũi | nhà cửa | cái ghế | lung linh

Từ láy		Từ ghép tổng hợp		Từ ghép phân loại	





LIVEWORKSHEETS



Bài 2: *Kéo thả các từ sau vào ô thích hợp trong bảng*



long lanh | lách cách | lấp ló | lủng củng

rào rào | xinh xinh | lao xao | tít tắp | Nghênh nghênh

Láy âm đầu		Láy vần		Láy hoàn toàn	

LIVEWORKSHEETS

BÀI 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

1. Từ "nhỏ nhoi" là từ láy gì?

a. Láy âm đầu | b. Láy vần | c. Láy âm, vần | d. Láy tiếng

2. Từ " liêu xiêu" được gọi là từ láy gì?

a. Láy âm đầu | b. Láy vần | c. Láy âm, vần | d. Láy tiếng

3. Trong các từ sau, từ nào là từ ghép tổng hợp có tiếng "xe" ?

a. xe đạp | b. xe buýt | c. xe cộ | b. xe máy

LIVEWORKSHEETS

4. Trong các từ sau, từ nào là từ ghép tổng hợp có tiếng " nhà"?

a. nhà máy | b. nhà chung cư | c. nhà trẻ | d. nhà cửa

5. Trong các từ sau, từ nào là từ ghép?

a. nhỏ nhắn | b. nhỏ nhẹ | c. nhỏ nhoi | d. nho nhỏ

6. Từ nào cùng nghĩa với "nhân hậu"?

a. nhân từ | b. vui vẻ | c. đoàn kết | d. đùm bọc

LIVEWORKSHEETS

Bài 4: Tìm và ghi lại:

a. 2 thành ngữ, tục ngữ về lòng nhân hậu:

a. 2 thành ngữ, tục ngữ về lòng trung thực:

LIVEWORKSHEETS